

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 370/2022/TB - TA ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Vân V, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 90, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị Vân V và anh Phạm Văn D cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Vân V có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Nai và anh Phạm Văn D có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị V và anh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: chị V và anh D trên cơ sở tự nguyện đã tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng đến ngày 04/11/2021 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 37 ngày 04/11/2021. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã được Tòa án hòa giải đề đoàn tụ nhưng cả chị V và anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Cháu Phạm Văn A, sinh năm 2001 và cháu Phạm Hồng A, sinh năm 2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Thị Thanh Thảo, sinh ngày 15/3/2005 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Vy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Vân V và anh Phạm Văn D phải nộp lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân V và anh Phạm Văn D

- Về con chung: giao con chung Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 15/3/2005 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Tạm thời không buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Vân V.

Chị V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Vân V và anh Phạm Văn D phải nộp lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Nguyễn Thị Vân V anh Phạm Văn D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001474 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Nai. Chị V và anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H C;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã X(Số:37 ngày 04/11/2021);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

LÊ THỊ KHUYÊN